

LUẬN A TỶ ĐẠT MA ĐẠI TỶ BÀ SA

QUYỂN 19

LUẬN VỀ TRÍ (Phần 11)

Tà kiến của cõi Dục do kiến Khổ - Tập mà đoạn, có thể duyên với Khổ - Tập của ba cõi mà không phải là cùng nên lúc, nghĩa là sát-na khác duyên với cõi Dục, sát-na khác duyên với cõi Sắc - Vô sắc.

Hỏi: Vì sao không duyên với ba cõi trong nên sát-na, hoặc là Khổ - hoặc là Tập?

Đáp: Tà kiến ấy duyên với cõi Dục cũng là tùy tăng, mà duyên với cõi Sắc - Vô sắc thì không tùy tăng.

Hỏi: Vì sao tà kiến ấy duyên với cõi Dục cũng tùy tăng, nhưng duyên với cõi Sắc - Vô sắc thì không tùy tăng?

Đáp: Bởi vì cõi Dục là nơi tùy tăng của nó, cõi Sắc - Vô sắc không phải là nơi tùy tăng của nó. Lại nữa, cõi Dục là nhà ở của nó, cõi Sắc - Vô sắc không phải là nhà ở của nó. Lại nữa, cõi Dục có quả đẳng lưu-dị thực của nó, cõi Sắc-Vô sắc không có quả đẳng lưu-dị thực của nó. Lại nữa, cõi Dục có quả biến hành thuộc năm Bộ của nó, cõi Sắc-Vô sắc không có quả biến hành thuộc năm bộ của nó. Lại nữa, cõi Dục không có pháp đối trị tận cùng với nó.

Lại nữa, nếu tà kiến ấy duyên với ba cõi ngay trong nên sát-na, hoặc là Khổ-hoặc là Tập, thì làm sao mà duyên được. Bởi vì nếu duyên với cõi Dục thì tùy tăng, duyên với cõi Sắc-Vô sắc cũng như vậy chẳng? Hay là như duyên với cõi Sắc-Vô sắc là không tùy tăng, duyên với cõi Dục cũng như vậy chẳng? Giả sử như vậy thì có gì sai? Nếu như duyên với cõi Dục thì tùy tăng, duyên với cõi Sắc-Vô sắc cũng như vậy thì Giới (cõi) phải tạp loạn. Nếu như duyên với cõi Sắc-Vô sắc là không tùy tăng, duyên với cõi Dục cũng như vậy thì không hợp lý, bởi vì không có phiền não nào duyên với pháp của cõi mình mà không có

đầy đủ hai tùy tăng là sở duyên và tương ứng, cho nên với pháp của địa mình thì nhất định phải có đủ sở duyên và tương ứng. Nếu ngay trong nên sát-na duyên với ba cõi hoặc là Khổ-hoặc là Tập, đối với cảnh sở duyên có loại là tùy tăng-có loại không tùy tăng, thì cũng phải đối với pháp tương ứng có loại là tùy tăng-có loại không tùy tăng, vậy thì trái với lý của nhân này mà cũng làm hỏng pháp tương ứng, đừng có sai lầm này! Vì vậy duyên với cõi mình và cõi khác theo thời gian khác nhau, đối với lý khéo được thành lập. Như vậy, tà kiến của tĩnh lự thứ nhất do kiến Khổ-Tập mà đoạn, có thể duyên với Khổ-Tập của tám địa mà không phải là cùng nên lúc, nghĩa là sát-na khác duyên với tĩnh lự thứ nhất, sát-na khác duyên với bảy địa trên; như vậy cho đến tà kiến của Vô sở hữu xứ do kiến Khổ-Tập mà đoạn, có thể duyên với Khổ-Tập của hai địa mà không phải là cùng nên lúc, nghĩa là sát-na khác duyên với địa mình, sát-na khác duyên với địa trên. Tà kiến của Phi tướng phi phi tướng xứ do kiến Khổ-Tập mà đoạn chỉ duyên với Khổ-Tập của địa mình. Tà kiến của cõi Dục do kiến Diệt mà đoạn chỉ duyên với các hành Diệt của cõi Dục.

Hỏi: Vì sao tà kiến của cõi Dục do kiến Khổ-Tập mà đoạn có thể duyên với Khổ-Tập của ba cõi, nhưng tà kiến do kiến Diệt mà đoạn của cõi Dục chỉ có thể duyên với các hành diệt của cõi Dục?

Đáp: Hiệp Tôn giả nói: " Nếu như pháp của cõi Dục do ái mà đắm trước thân kiến rồi chấp làm Ngã và Ngã sở, thì các pháp diệt này phải là sở duyên của tà kiến do kiến Diệt mà đoạn thuộc cõi Dục, chứ không phải là phiền não của nó có thể duyên với cõi khác". Ở đây cũng như vậy. Có người nói: Khổ-Tập là pháp hữu vi, địa mình và địa khác lần lượt chuyển tiếp dẫn dắt nhau, cho nên tà kiến ấy có thể duyên với địa khác; Diệt đế là vô vi, địa mình và địa khác không có nghĩa dẫn dắt nhau, cho nên tà kiến ấy không duyên với địa khác. Như vậy, tà kiến do kiến Diệt mà đoạn của tĩnh lự thứ nhất, chỉ duyên với các hành diệt của tĩnh lự thứ nhất; cho đến tà kiến do kiến Diệt mà đoạn của Phi tướng phi phi tướng xứ. Tà kiến do kiến Đạo mà đoạn của cõi Dục, chỉ duyên với các hành đối trị của cõi Dục.

Hỏi: Vì sao tà kiến do kiến Khổ-Tập mà đoạn của cõi Dục có thể duyên với Khổ-Tập của ba cõi, nhưng tà kiến do kiến Đạo mà đoạn của cõi Dục chỉ có thể duyên với các hành đối trị của cõi Dục?

Đáp: Hiệp Tôn giả nói: " Nếu như pháp của cõi Dục do ái mà đắm trước thân kiến rồi chấp làm Ngã và Ngã sở, thì pháp đối trị này phải là sở duyên của tà kiến do kiến Đạo mà đoạn thuộc cõi Dục, chứ không phải là phiền não của nó có thể duyên với cõi khác". Ở đây cũng như

vậy. Có người nói: Sở duyên của tà kiến do kiến Khổ-Tập mà đoạn thuộc cõi Dục, bởi vì không phải là đối trị cho nên có thể duyên với địa khác; sở duyên của tà kiến do kiến Đạo mà đoạn thuộc cõi Dục, bởi vì chính là đối trị cho nên không có thể duyên với pháp đối trị của địa khác. Trong này có người nói: Tà kiến do kiến Đạo mà đoạn của cõi Dục, chỉ duyên với phẩm Đạo của Pháp trí và Vị chí định, bởi vì chỉ có nơi ấy là pháp đối trị để đoạn tà kiến này.

Lời bình: Cần phải đưa ra cách nói như vậy: Bởi vì có thể duyên với phẩm Đạo của pháp trí thuộc sáu địa có chủng loại như nhau, đều là pháp đối trị hủy hoại của cõi Dục. Như vậy, tà kiến do kiến Đạo mà đoạn của tĩn lự thứ nhất, có thể duyên với phẩm Đạo của loại trí thuộc chín địa, cho đến tà kiến do kiến Đạo mà đoạn của Phi tưởng phi phi tưởng xứ, có thể duyên với phẩm Đạo của loại trí thuộc chín địa.

Hỏi: Vì sao tà kiến do kiến Diệt mà đoạn chỉ có thể duyên với các hành diệt của địa mình, nhưng tà kiến do kiến Đạo mà đoạn lại có thể duyên với phẩm Đạo của pháp trí thuộc sáu địa, hoặc là duyên với phẩm Đạo của Loại trí thuộc chín địa?

Đáp: Bởi vì hành diệt của địa mình và địa khác không phải là nhân lần lượt chuyển tiếp, mà Thánh đạo của nhiều địa làm nhân cho nhau.

Hỏi: Nếu như vậy thì phẩm Đạo của pháp trí và Loại trí cũng làm nhân cho nhau, vì sao tà kiến do kiến Đạo mà đoạn không duyên với tất cả?

Đáp: Có người nói: Tà kiến do kiến Đạo mà đoạn cũng có thể duyên với toàn bộ phẩm Đạo của pháp trí và Loại trí, bởi vì làm nhân cho nhau, vì vậy phẩm Đạo của pháp trí cũng có thể đối trị tà kiến của hai cõi trên.

Lời bình: Người ấy không nên đưa ra cách nói như vậy. Bởi vì phẩm Đạo của Loại trí không phải là pháp đối trị với pháp của cõi Dục, phẩm đạo của pháp trí đối với hai cõi trên tuy là đối trị mà không phải là bắt đầu cũng không phải là hoàn toàn; vả lại, bởi vì phẩm Đạo của pháp trí và Loại trí khác nhau về chủng loại. Có người nói: Phẩm Đạo của Loại trí thuộc chín địa là pháp đối trị đoạn của tám địa trên, tức là tà kiến sở duyên do kiến Đạo mà đoạn của địa ấy chứ không phải là Đạo của địa khác.

Lời bình: Người ấy không nên đưa ra cách nói như vậy, bởi vì pháp có thể đối trị với nhiều loại; vả lại, phẩm Đạo của loại trí lần lượt chuyển tiếp làm nhân vì vốn có chủng loại giống nhau.

Hỏi: Trong nên sát-na, tùy miên không có thể duyên với khắp tất cả, cũng không có lý nào tùy tăng khắp nơi, tại sao gọi là biến hành ?

Đáp: Dựa vào chủng loại của nó nối tiếp nhau mà nói cho nên không có gì sai lầm, nhưng tùy miên biến hành đối với nhân biến hành thì cần làm thành bốn câu Phật phân biệt:

1. Có lúc là tùy miên biến hành mà không phải là nhân biến hành, nghĩa là tùy miên biến hành của vị lai.

2. Có lúc là nhân biến hành mà không phải là tùy miên biến hành, nghĩa là tùy miên biến hành của quá khứ và hiện tại tương ứng với pháp câu hữu.

3. Có lúc là tùy miên biến hành cũng là nhân biến hành, nghĩa là tùy miên biến hành của quá khứ và hiện tại.

4. Có lúc không phải là tùy miên biến hành cũng không phải là nhân biến hành; nếu không dựa vào chủng loại của nó mà nói, thì cần phải nói là trừ những tướng trước; nếu dựa vào ngay chủng loại của nó mà nói, thì nên nói là tùy miên biến hành của vị lai tương ứng với pháp câu hữu.

Hỏi: Tất cả pháp nhiễm ô đều lấy pháp do kiến mà đoạn làm nhân chăng? Giả sử như vậy thì có gì sai? Nếu như tất cả pháp nhiễm ô đều lấy pháp do kiến mà đoạn làm nhân, thì chưa đoạn cũng làm nhân-đã đoạn cũng làm nhân, đã đoạn và chưa đoạn có gì sai biệt? Vả lại, nếu như vậy thì tại sao pháp nhiễm ô do tu mà đoạn của Thánh giả, có lúc dấy khởi-có lúc không dấy khởi? Không dấy khởi, nghĩa là không có sự ràng buộc của ái-các loại mạn và sân hận; dấy khởi thì nghĩa là những tham-sân-mạn và vô minh còn lại. Lại nữa, nếu như vậy thì luận Thức Thân nói nên thông hiểu thế nào? Như nói: “ Có thể có pháp bất thiện, chỉ lấy bất thiện làm nhân chăng?”

Đáp: Có nghĩa là lúc Thánh giả lui sụt sự lìa dục nhiễm, Tư nhiễm ô bắt đầu hiện rõ trước mắt”. Nếu tất cả pháp nhiễm ô, đều không lấy pháp do kiến mà đoạn làm nhân, thì luận phẩm Loại Túc phải thông hiểu thế nào? Như nói: “ Thế nào là pháp do kiến mà đoạn làm nhân? Nghĩa là tất cả pháp nhiễm ô, và dị thực của pháp do kiến mà đoạn”. Lại nữa, nếu như vậy thì trái với luận ấy nói: ” Thế nào là pháp vô ký làm nhân? Nghĩa là pháp hữu vi vô ký, và tất cả pháp bất thiện. “Lại nữa, nếu như vậy thì trái với luận ấy nói: ” Hoặc có khổ để lấy Hữu thân kiến làm nhân, chứ không phải là làm nhân cho Hữu thân kiến, nghĩa là trừ ra pháp quá khứ và hiện tại do kiến khổ mà đoạn, nói rộng cho đến trừ ra Hữu thân kiến vị lai và pháp tương ứng với nó, cùng với

sinh-lão-trú-vô thường, còn lại các Khổ đế ô nhiễm... “Vả lại, nếu như vậy thì luận Thức Thân nói nên thông hiểu thế nào? Như nói: ” Nhân thức bất thiện, cho đến ý thức bất thiện, đều lấy bất thiện và vô ký làm nhân”.

Đáp: Cần phải đưa ra cách nói như vậy: Tất cả pháp nhiễm ô, đều lấy pháp do kiến mà đoạn làm nhân.

Hỏi: Nếu như vậy thì chưa đoạn và đã đoạn đều có thể làm nhân, có gì sai biệt?

Đáp: Tên gọi chính là sự sai biệt, nghĩa là phần vị chưa đoạn về trước gọi là nhân chưa đoạn, phần vị đã đoạn về sau gọi là nhân đã đoạn. Lại nữa, phần vị trước chưa bị pháp đối trị làm cho hư hoại, phần vị sau tuy cũng làm nhân, mà đã bị pháp đối trị làm cho hư hoại. Lại nữa, phần vị trước từ trong tự thân có thể chướng ngại đến Thánh đạo, phần vị sau tuy cũng làm nhân, mà từ trong tự thân không chướng ngại đến Thánh đạo. Lại nữa, phần vị trước từ trong tự thân, có thể dấy khởi như có được lửa khói, phần vị sau tuy cũng làm nhân, mà từ trong tự thân không còn có thể dấy khởi như có được lửa khói. Lại nữa, phần vị trước từ trong tự thân, làm nên sự việc nhàm chán và sự việc dơ bẩn đáng quở trách, phần vị sau tuy cũng làm nhân, mà từ trong tự thân không còn có thể làm nên sự việc nhàm chán và sự việc dơ bẩn đáng quở trách. Lại nữa, phần vị trước từ trong tự thân, có thể làm những việc cần phải làm, phần vị sau tuy cũng làm nhân, mà từ trong tự thân không còn có thể làm những việc cần phải làm. Lại nữa, phần vị trước từ trong tự thân, có thể làm sự việc của nhân đồng loại và nhân biến hành, phần vị sau tuy cũng làm nhân, mà từ trong tự thân không còn có thể làm sự việc của nhân đồng loại và nhân biến hành. Lại nữa, phần vị trước từ trong tự thân, có thể làm nên quả đẳng lưu và quả dị thực, phần vị sau tuy cũng làm nhân, mà từ trong tự thân không còn có thể làm nên quả đẳng lưu và quả dị thực. Lại nữa, phần vị trước từ trong tự thân, có thể dẫn đến quả và thành tựu quả, phần vị sau tuy cũng làm nhân, mà từ trong tự thân không còn có thể dẫn đến quả và thành tựu quả. Đó gọi là sự sai biệt của chưa đoạn và đã đoạn.

Hỏi: Nếu như vậy thì tại sao pháp ô nhiễm do tu mà đoạn của Thánh giả, có loại dấy khởi-có loại không dấy khởi?

Đáp: Pháp do kiến mà đoạn cùng với pháp do tu mà đoạn, có lúc làm nhân gần nối tiếp nhau, có lúc làm nhân xa không nối tiếp nhau. Nếu cùng với pháp do tu mà đoạn làm nhân gần nối tiếp nhau, thì Thánh giả không dấy khởi. Nếu cùng với pháp do tu mà đoạn làm nhân

xa không nối tiếp nhau, thì Thánh giả hãy còn dấy khởi. Lại nữa, nếu đã đạt được Phi trạch diệt của nó, thì Thánh giả không dấy khởi; nếu chưa đạt được Phi trạch diệt của nó, thì Thánh giả hãy còn dấy khởi. Lại nữa, pháp do tu mà đoạn dấy khởi chắc chắn dựa vào tánh dị sinh, thì Thánh giả không dấy khởi; nếu như không nhất định, thì Thánh giả hãy còn dấy khởi. Lại nữa, pháp do tu mà đoạn dấy khởi chắc chắn có thể chướng ngại đến tánh Thánh, thì Thánh giả không dấy khởi; nếu không như vậy, thì Thánh giả hãy còn dấy khởi.

Hỏi: Vì sao Thánh giả không dấy khởi, vì không còn có ai chẳng?

Đáp: Bởi vì pháp ấy do đoạn kiến mà nuôi lớn, tiếp theo sau đoạn kiến thì nó hiện rõ trước mắt, tất cả đoạn kiến của Thánh giả đã đoạn cho nên pháp ấy không dấy khởi.

Hỏi: Vì sao Thánh giả không dấy khởi các loại mạn?

Đáp: Bởi vì pháp ấy do thân kiến mà nuôi lớn, tiếp theo sau thân kiến thì nó hiện rõ trước mắt, tất cả thân kiến của Thánh giả đã đoạn cho nên thân kiến ấy không dấy khởi.

Hỏi: Vì sao Thánh giả không dấy khởi phiền não của sân hận?

Đáp: Bởi vì pháp ấy là do tà kiến mà nuôi lớn, tiếp theo sau tà kiến thì nó hiện rõ trước mắt, tất cả tà kiến của Thánh giả đã đoạn cho nên pháp ấy không dấy khởi.

Hỏi: Nếu như vậy thì luận Thức thân nói nên thông hiểu thế nào? Như nói: “ Có thể có Pháp bất thiện, chỉ lấy bất thiện làm nhân chẳng?”

Đáp: Có, cho nên nói rộng ra”.

Đáp: Bởi vì luận ấy dựa vào nhân chưa đoạn mà nói cho nên không trái ngược nhau. Nghĩa là pháp ấy bắt đầu dấy khởi Tu bất thiện có hai loại nhân:

1. Đã đoạn.
2. Chưa đoạn.

Luận ấy chỉ dựa vào nhân chưa đoạn mà nói. Lại nữa, luận ấy dựa vào nhân bất thiện mà nói cho nên không trái ngược nhau. Nghĩa là pháp ấy bắt đầu dấy khởi Tư bất thiện có hai loại nhân:

1. Bất thiện.
2. Vô ký.

Luận ấy chỉ dựa vào nhân bất thiện mà nói. Lại nữa, luận ấy dựa vào nhân của Bộ mình mà nói cho nên không trái ngược nhau. Nghĩa là pháp ấy bắt đầu dấy khởi Tư bất thiện có hai loại nhân:

1. Bộ của mình.
2. Bộ khác.

Luận ấy chỉ dựa vào nhân của Bộ mình mà nói. Lại nữa, luận ấy dựa vào nhân không phải là biến hành mà nói cho nên không trái ngược nhau. Nghĩa là pháp ấy bắt đầu dấy khởi từ bất thiện có hai loại nhân:

1. Biến hành.
2. Không phải là biến hành .

Luận ấy chỉ dựa vào nhân không phải là biến hành mà nói. Lại nữa, luận ấy dựa vào nhân bất cộng mà nói cho nên không trái ngược nhau. Nghĩa là pháp ấy bắt đầu dấy khởi từ bất thiện có hai loại nhân:

1. Cộng.
2. Bất cộng.

Luận ấy chỉ dựa vào nhân bất cộng mà nói.

Hỏi: Thánh giả trước lúc chưa lìa dục nhiễm, từ nhiễm ô kia cũng lấy bất thiện làm nhân, tại sao luận ấy nói sau lúc sui sụt?

Đáp: Lúc bấy giờ từ trước kia không thành tựu mà nay được thành tựu, trước kia không có ràng buộc mà nay có ràng buộc, trước kia chết mà nay sinh, cho nên chỉ nói đến điều ấy.

Hỏi: Về sau dấy khởi từ nhiễm ô cũng lấy bất thiện làm nhân, tại sao luận ấy chỉ nói là bắt đầu dấy khởi?

Đáp: Lúc bấy giờ pháp ấy trước đã được gián đoạn mà nay nối tiếp, trước không có tác dụng mà nay có tác dụng, trước kia chết mà nay sinh, cho nên chỉ nói đến điều ấy. Có người đưa ra cách nói này: Tất cả pháp nhiễm ô, cũng không lấy pháp do kiến mà đoạn làm nhân.

Hỏi: Nếu như vậy thì phẩm Loại Túc và luận Thức Thân nói phải thông hiểu thế nào?

Đáp: Luận ấy nói về tướng chung, nếu nói tách biệt thì cần phải nói như vậy: Có sắc nhiễm ô lấy pháp do kiến mà đoạn để làm nhân, chứ không phải là tất cả sắc nhiễm ô; cho đến có Thức nhiễm ô, lấy pháp do kiến mà đoạn để làm nhân, chứ không phải là tất cả Thức nhiễm ô.

Lời bình: Người ấy không nên nói như vậy, bởi vì luận ấy nói tất cả pháp nhiễm ô đều lấy pháp do kiến mà đoạn để làm nhân, tất cả pháp bất thiện đều lấy vô ký làm nhân, còn lại những khổ đế nhiễm ô khác đều lấy Hữu thân kiến làm nhân, sáu Thức bất thiện đều lấy bất thiện và vô ký làm nhân; cách nói trước là hợp lý.

Tôn giả Thiết-ma-đạt-đa phân biệt về pháp nhiễm ô có khác. Tôn

giả đưa ra cách nói như vậy: Có pháp do kiến Khổ mà đoạn, chỉ lấy pháp do kiến Khổ mà đoạn để làm nhân; có pháp do kiến Khổ mà đoạn, chỉ lấy pháp do kiến Tập mà đoạn để làm nhân; không có hai loại làm nhân, pháp do kiến Tập mà đoạn cũng như vậy, thật ra thì không có điều này nhưng phân biệt cho nên nói vậy. Giả sử Thánh giả hiện quán Khổ rồi nhưng chưa hiện quán Tập, từ Thánh đạo dấy khởi pháp do kiến Tập mà đoạn chỉ lấy pháp do kiến tập mà đoạn để làm nhân, thì có thể dấy khởi và hiện rõ trước mắt; pháp do kiến Tập mà đoạn lấy pháp do kiến khổ mà đoạn để làm nhân, thì không dấy khởi và không hiện rõ trước mắt, bởi vì nhân đã đoạn. Có pháp do kiến Diệt mà đoạn chỉ lấy pháp do kiến Diệt mà đoạn để làm nhân, có pháp do kiến Diệt mà đoạn chỉ lấy pháp do kiến Khổ mà đoạn để làm nhân, có pháp do kiến Diệt mà đoạn chỉ lấy pháp do kiến Tập mà đoạn để làm nhân, có pháp do kiến Diệt mà đoạn chỉ lấy pháp do kiến Khổ-Tập mà đoạn để làm nhân; không có ba loại làm nhân, pháp nhiệm ô do kiến Đạo mà đoạn-do tu mà đoạn cũng như vậy, thật ra thì không có điều này nhưng phân biệt cho nên nói như vậy. Giả sử Thánh giả hiện quán Diệt rồi nhưng chưa hiện quán đạo, từ Thánh đạo dấy khởi pháp do kiến Đạo mà đoạn chỉ lấy pháp do kiến Đạo mà đoạn để làm nhân, thì có thể dấy khởi và hiện rõ trước mắt; pháp do kiến Đạo mà đoạn chỉ lấy pháp do kiến Khổ-Tập mà đoạn để làm nhân, thì không dấy khởi và không hiện rõ trước mắt, bởi vì nhân đã đoạn. Như vậy, Thánh giả ở trong tu đạo, pháp nhiệm ô do tu mà đoạn chỉ lấy pháp do tu mà đoạn để làm nhân, thì có thể dấy khởi và hiện rõ trước mắt; pháp nhiệm ô do tu mà đoạn chỉ lấy pháp do kiến Khổ-Tập mà đoạn để làm nhân, thì không dấy khởi và không hiện rõ trước mắt, bởi vì nhân đã đoạn. Nhưng lúc các Thánh giả liả dục nhiệm, pháp nhiệm ô của cõi Dục do tu mà đoạn, hoặc chỉ lấy pháp do tu mà đoạn để làm nhân, hoặc chỉ lấy pháp do kiến Khổ-Tập mà đoạn để làm nhân, hợp lai làm nên tập hợp với chín phẩm dần dần đoạn trừ. Sau đó vào lúc lui sụt thì pháp nhiệm ô của cõi Dục do tu mà đoạn, chỉ lấy pháp do tu mà đoạn để làm nhân, thì vẫn thành tựu; chỉ lấy pháp do kiến mà đoạn để làm nhân, thì không thành tựu, bởi vì nhân đã đoạn. Và lại, vào lúc bấy giờ chỉ lấy pháp do tu mà đoạn để làm nhân, trong pháp nhiệm ô do tu mà đoạn thì vị lai vẫn thành tựu, quá khứ thì không thành tựu, bởi vì sau đó không có thể dấy khởi rõ ràng trước mắt.

Lời bình: Vị ấy không nên đưa ra cách nói như vậy, làm sao cùng chung nên pháp đối trị mà đoạn trừ phiền não, sau đó vào lúc lui sụt thì có loại thành tựu-có loại không thành tựu? Và lại, không có thể thông

hiểu về cách giải thích của luận Phẩm Loại Túc và luận Thức Thân, do đó như cách giải thích ở trước là thích hợp.

Hỏi: Ái đối với các Giới-các Địa-các Bộ đều cách tuyệt như nhau, tại sao tùy miên biến hành có thể tùy tăng đối với Bộ khác chứ không phải là Giới khác và Địa khác?

Đáp: tùy miên biến hành đối với pháp của Bộ khác, có quả đẳng lưu hoặc là quả dị thực, cho nên có thể tùy tăng; đối với Giới khác và Địa khác không có quả đẳng lưu và quả dị thực, cho nên không tùy tăng. Lại nữa, Địa mình và Bộ khác thô-tế tương tự cho nên có thể tùy tăng, Địa trên vi tế hơn cho nên không thể tùy tăng.

Hỏi: Dị thực biến hành cùng với dị thực không biến hành có lần lược chuyển tiếp làm nhân hay không?

Đáp: Có người đưa ra cách nói này: Dị thực biến hành làm nhân cho dị thực không biến hành, dị thực không biến hành cũng không làm nhân cho dị thực biến hành; như tùy miên biến hành làm nhân cho tùy miên không biến hành, tùy miên không biến hành của Bộ khác không có thể làm nhân cho tùy miên biến hành, dị thực cũng như vậy.

Lời bình: Người ấy không nên đưa ra cách nói như vậy, bởi vì pháp tùy miên sai khác, pháp dị thực sai khác, tùy miên có năm Bộ mà dị thực chỉ riêng do tu mà đoạn. Cần phải đưa ra cách nói như vậy: Dị thực biến hành làm nhân cho dị thực biến hành, cũng làm nhân cho dị thực không biến hành; dị thực không biến hành làm nhân cho dị thực không biến hành, cũng làm nhân cho dị thực biến hành, bởi vì Địa giống nhau-Bộ giống nhau và tánh loại như nhau.

Hỏi: Nhân biến hành lấy gì làm tự tánh?

Đáp: Tất cả tùy miên biến hành của quá khứ và hiện tại, cùng với các pháp câu hữu tương ứng với nó. Đã nói về tự tánh, cho nên nay sẽ nói.

Hỏi: Vì sao gọi là nhân biến hành, biến hành là có nghĩa gì?

Đáp: Nghĩa làm nhân khắp nơi là nghĩa của biến hành. Lại nữa, nghĩa có thể duyên với khắp nơi là nghĩa của biến hành. Lại nữa, nghĩa tùy tăng khắp nơi là nghĩa của biến hành. Nhân biến hành này chỉ có quả đẳng lưu nối thông với hai đời quá khứ và hiện tại.

Thế nào là nhân dị thực? Cho đến nói rộng ra...

Hỏi: Vì sao soạn ra luận này?

Đáp: Vì ngăn chặn tông chỉ của người khác mà biểu hiện rõ ràng chánh lý. Nghĩa là hoặc có người chấp: Là Tư không có nhân dị thực, là Thọ không có quả dị thực; như phái Thí Dụ. Vì ngăn chặn cái chấp

ấy mà biểu hiện nhân dị thực và quả dị thực đều nối thông cả năm uẩn. Hoặc lại có người chấp: Chỉ riêng tâm - tâm sở có nhân dị thực và quả dị thực; như phái Đại Chúng Bộ. Vì ngăn chặn cái chấp ấy mà biểu hiện nhân quả này, cũng nối thông với các sắc bất tương ưng hành. Hoặc lại có người chấp: Chỉ riêng tâm - tâm sở và các sắc pháp, có nhân dị thực và quả dị thực. Vì ngăn chặn cái chấp ấy mà biểu hiện nhân này mà cũng nối thông với bất tương ưng hành. Hoặc lại có người chấp: Các nhân dị thực cần phải rời bỏ tự Thể thì quả ấy mới thành thực. Họ đưa ra cách nói như vậy: Các nhân dị thực cần phải tiến vào quá khứ mới mang lại quả của nó, quá khứ đã diệt cho nên không có tự thể. Vì ngăn chặn cái chấp ấy mà biểu hiện nhân dị thực đến phần vị dị thực vẫn còn có thật Thể. Hoặc lại có người chấp: Các nhân quả- dị thực nếu chưa thuần thực thì Thể của nó luôn luôn có, quả ấy thân thực rồi thì Thể của nó hủy hoại. Như Âm Quang Bộ, họ đưa ra cách nói như vậy: Giống như hạt giống, nếu mầm chưa mọc ra thì Thể của nó luôn luôn có, mầm mọc lên rồi liền hủy hoại, các nhân dị thực cũng lại như vậy. Vì ngăn chặn cái chấp ấy mà biểu hiện nhân dị thực, tuy quả đã thuần thực mà Thể của nó vẫn có. Hoặc lại có người chấp: Thiện-ác đã tạo ra không có quả khổ-vui; như các ngoại đạo. Vì ngăn chặn cái chấp ấy mà biểu hiện nghiệp thiện-ác có quả khổ-vui. Vì những lí do như vậy, cho nên soạn ra luận này.

Hỏi: Thế nào là nhân dị thực?

Đáp: Các tâm-tâm sở pháp, tiếp nhận sắc dị thực của tâm-tâm sở pháp và tâm bất tương ưng hành. Tâm-tâm sở pháp này làm nhân dị thực cho dị thực của nó. Trong này, các tâm-tâm sở pháp, nghĩa là tất cả tâm-tâm sở pháp bất thiện-thiện hữu lậu. Ở đây nói là cũng thấu nhiếp tùy chuyển sắc của nó, bởi vì bất tương ưng hành cùng chung nên quả với tâm-tâm sở. Dị thực sắc, nghĩa là sắc uẩn, tức là sắc-hương-vị-xúc của năm căn như nhãn... Tâm thì gọi là Thức uẩn, tức là sáu thức thứ nhãn... Tâm sở pháp, nghĩa là ba uẩn, tức là Thọ-Tưởng-Tư... Tâm bất tương ưng hành, nghĩa là Hành uẩn, tức là mạng căn-chúng đồng phân... Đây là biểu hiện nhân dị thực và quả dị thực đều nối thông cả năm uẩn.

Lại nữa, các nghiệp thân-ngữ, tiếp nhận sắc dị thực của tâm-tâm sở pháp và tâm bất tương ưng hành, nghiệp thân- ngữ này làm nhân dị thực cho dị thực của nó.

Hỏi: Tùy tâm chuyển nghiệp thân-ngữ, vốn cùng nên quả với tâm, như trước đã nói. Trong này lại nói đến nghiệp thân-ngữ, là nói đến

pháp nào?

Đáp: Thiện-bất thiện biểu cùng dựa vào biểu nghiệp mà phát sinh vô biểu nghiệp, không tùy tâm chuyển hai nghiệp thân-ngữ, bởi vì hai nghiệp này chắc chắn có năng lực dẫn đến quả dị thực. Có người nói: Trong này nói đến thân-ngữ biểu và sát-na này đã phát sinh vô biểu, bởi vì cùng chung nên quả. Cách nói ấy không hợp lý, bởi vì biểu nghiệp của thân-ngữ và vô biểu cùng lúc phát sinh, vô biểu của thân-ngữ không phải là nên Giới như nhau, nó không làm nhân câu hữu cho nhau. Có người nói: Biểu nghiệp cùng dựa vào biểu nghiệp mà phát sinh vô biểu của thân-ngữ, tuy không phải là cùng nên quả nhưng chắc chắn cùng lúc tiếp nhân quả dị thực, bởi vì cùng nên tâm dấy khởi. Cách nói ấy không hợp lý, bởi vì lần lượt chuyển tiếp hưởng về với nhau không phải là nhân câu hữu, thì làm sao nói chắc chắn là cùng chung nên sát-na tiếp nhận quả dị thực? Nhưng biểu và vô biểu lần lượt chuyển tiếp không làm nhân câu hữu, cho nên quả dị thực khác nhau. Ở trong biểu nghiệp có bảy chi đều khác nhau, mỗi một chi dẫn đến quả dị thực khác nhau, mỗi nên chi đều có nhiều cực vi, mỗi một cực vi có ba đời khác nhau, ở trong mỗi nên đời có nhiều sát-na, mỗi nên sát-na có quả dị thực sai khác, bởi vì không phải là nhân câu hữu; vô biểu nghiệp cũng như vậy. Tùy tâm chuyển bảy chi vô biểu có thể lần lượt chuyển tiếp làm nhân câu hữu bởi vì cùng chung quả dị thực, như trước đã nói. Trong này nói đến biểu nghiệp và vô biểu nghiệp, thì cũng thấu nhiếp tùy chuyển sinh... của nó, bởi vì cùng chung nên quả mà tiếp nhân dị thực, như trước nên biết.

Lại nữa, các tâm bất tương ưng hành tiếp nhận sắc dị thực của tâm-tâm sở pháp và tâm bất tương ưng hành, tâm bất tương ưng hành này làm nhân dị thực cho dị thực của nó, đó gọi là nhân dị thực.

Hỏi: Các tâm-tâm sở, biểu nghiệp-vô biểu nghiệp, tùy chuyển sinh..., như trước đã nói, bởi vì cùng chung nên quả; nay lại nói đến bất tương ưng hành nào?

Đáp: Nay nói đến đạt được định Vô tướng-định Diệt tận, tất cả pháp hữu lậu thiện-bất thiện và các tướng tùy chuyển sinh... của nó, bởi vì trước đây chưa nói đến.

Hỏi: Định Vô tướng tiếp nhận quả dị thực nào?

Đáp: Có người nói: Định Vô tướng tiếp nhận quả dị thực của Vô tướng và sắc; dị thực chúng đồng phần của mạn căn ấy, là quả nghiệp của tâm Hữu thuộc tính lự thứ tư, dị thực của các ẩn còn lại của nó là quả chung. Có người nói: Định Vô tướng tiếp nhận quả dị thực của Vô

tưởng và sắc, dị thực của mạng căn ấy chính là quả nghiệp của tâm Hữu thuộc tính lự thứ tư, dị thực của các uẩn còn lại của nó là quả chung. Có người nói: Định Vô tưởng tiếp nhận quả dị thực của Vô tưởng và sắc, dị thực của các uẩn còn lại của nó là quả chung. Có người nói: Định Vô tưởng chỉ tiếp nhận quả dị thực của Vô tưởng, dị thực của các uẩn còn lại của nó là quả chung.

Hỏi: Nếu mạng căn cũng là quả dị thực chứ không phải là nghiệp, thì luận Phẩm Loại Túc nói phải thông hiểu thế nào? Như nói: “Nên pháp là dị thực của nghiệp mà không phải là nghiệp, đó gọi là mạng căn”.

Đáp: Tất cả mạng căn chỉ là dị thực, tất cả dị thực do nghiệp mà hiện bày. Dựa vào ý sâu xa này cho nên đưa ra cách nói như vậy, mà thật ra thì mạng căn cũng không phải là nghiệp cảm. Lại nữa, luận ấy dựa vào thế tục mà nói chứ không dựa vào thắng nghĩa, nghĩa là các thế gian trông thấy người thọ mạng ngắn ngủi thì nói là người này gây ra nghiệp chết yểu, trông thấy người thọ mạng dài lâu thì nói người này gieo nghiệp sống lâu. Có người nói: Cõi trời Vô tưởng lúc không có tâm cũng tiếp nhận quả nghiệp của tâm Hữu thuộc tính lự thứ tư, lúc tâm phát sinh cũng tiếp nhận quả của Định Vô tưởng.

Hỏi: Nếu lúc không có tâm cũng tiếp nhận quả của tâm Hữu, lúc tâm phát sinh cũng tiếp nhận quả của không có tâm, thì làm sao nhân-quả không điên đảo được?

Đáp: Như nghiệp có sắc cũng tiếp nhận quả của không có sắc, nghiệp không có sắc cũng tiếp nhận quả của có sắc, mà không có sai lầm điên đảo về nhân-quả; ở đây cũng như vậy. Tôn giả Thiết-ma-đạt-đa nói rằng: “Định Vô tưởng tiếp nhận quả dị thực của Vô tưởng và chúng đồng phân, dị thực của mạng căn và sắc ấy, là quả nghiệp của tâm Hữu thuộc tính lự thứ tư, tâm-tâm sở ấy và tâm bất tương ứng hành còn lại, đều không phải là dị thực.”

Lời bình: Tôn giả kia không nên đưa ra cách nói như vậy, bởi vì dị thực chúng đồng phân là quả của nghiệp, tâm-tâm sở ấy và tâm bất tương ứng hành còn lại cũng có dị thực này. Vì vậy Tôn giả Phật-đà-đề-bà nói: “Định Vô tưởng tiếp nhận quả dị thực của Vô tưởng, mạng căn chúng đồng phân ấy, là quả nghiệp của tâm Hữu thuộc tính lự thứ tư, dị thực của các uẩn còn lại của nó là quả chung”.

Lời bình: Tôn giả ấy không đưa cách nói như vậy, bởi vì năm căn như nhãn... là quả của nghiệp. Nên đưa ra cách nói như vậy: Dị thực của Vô tưởng chỉ là quả của Định Vô tưởng, mạng căn chúng đồng phân ấy

và dị thực của năm sắc can, chỉ là quả nghiệp của tâm Hữu thuộc tính lự thứ tư, dị thực của các uẩn còn lại của nó là quả chung.

Hỏi: Định Diệt tận tiếp nhận quả dị thực nào?

Đáp: Tiếp nhận quả dị thực của bốn uẩn thuộc Phi tướng phi phi tướng xứ, trừ ra mạng căn chúng đồng phần, bởi vì đó chỉ là quả nghiệp.

Hỏi: Các Đắc (nên trong bốn loại bất tương ứng pháp) tiếp nhận quả dị thực nào?

Đáp: Các Đắc tiếp nhận quả dị thực của sắc-tâm-tâm sở pháp và tâm bất tương ứng hành; sắc thì gọi là sắc-hương-vị-súc, chứ không phải là năm sắc căn, bởi vì quả nghiệp của nó; tâm-tâm sở pháp thì gọi là khổ thọ-lạc thọ và bất khổ bất lạc thọ, cùng pháp tương ứng với nó; tâm bất tương ứng hành thì gọi là các Đắc về sinh-lão-trú và vô thường.

Tôn giả Tăng-già-phiệt-tô nói rằng: “Đắc cũng có thể tiếp nhận năm căn như nhãn... và quả dị thực của mạng căn chúng đồng phần”. Tôn giả đưa ra cách nói như vậy: “Tuy mỗi nên Đắc không có năng lực dẫn dắt các chúng đồng phần, nhưng nhiều Đắc tụ tập thì có thể dẫn dắt chúng đồng phần. Nhưng mà chúng đồng phần chỉ cảm được thân nhu độ chậm chạp, như những loài giun đất... do Đắc mà cảm sắc của chín xứ, trừ ra Thanh. Tâm-tâm sở pháp bao gồm bất tương ứng hành của ba tập hợp về thọ, nghĩa là chúng đồng phần của mạng căn và các Đắc về sinh-trú-dị-diệt”.

Lời bình: Tôn giả kia không nên đưa ra cách nói như vậy, bởi vì các Đắc hướng về với nhau chứ không phải là nhân câu hữu, giả sử tập trung rất nhiều mà lại có lợi ích gì, bởi vì không phải là cùng nên quả cho nên không có thể cùng nhau dẫn dắt các chúng đồng phần. Tôn giả Diêu Âm đưa ra cách nói như vậy: “Đắc không có thể dẫn dắt các chúng đồng phần. Lúc các nghiệp dẫn dắt các chúng đồng phần của Đắc thì đối với căn xứ như nhãn..., chỉ có thể cảm nhận về sắc-hương-vị-súc của Đắc”.

Lời bình: Tôn giả ấy không nên đưa cách nói như vậy, đừng nói là Đắc của cõi vô sắc không có quả dị thực, vì vậy nên biết cách nói thứ nhất là hợp lý.

Hỏi: Trong luận Phẩm Loại Túc nói: “Thế nào là nhân dị thực? Nghĩa là tất cả pháp hữu lậu thiện và bất thiện”. Cùng với nhân dị thực mà luận này đã nói, có gì sai biệt?

Đáp: Luận này là không liễu nghĩa, luận kia là liễu nghĩa; luận này có ý khác, luận kia không có ý khác; luận này có nhân khác, luận

kia không có nhân khác; luận này dựa vào thế tục, luận kia dựa vào thắng nghĩa; luận này có ẩn hiện rõ ràng, luận kia không có ẩn hiện rõ ràng. Lại nữa, luận này nói về nhân dị thực đã sinh, luận kia nói về nhân dị thực đã sinh-chưa sinh; luận này nói về nhân dị thực của Dữ quả (dẫn đến quả), luận kia nói về nhân dị thực của Dữ quả và chưa Dữ quả. Lại nữa, luận này nói về quả của nghiệp mới, luận kia nói về quả của nghiệp cũ và mới. Lại nữa, luận này nói về nhân dị thực của quá khứ, luận kia nói về nhân dị thực của ba đời. Lại nữa, luận này nói về nhân dị thực đang Dữ quả, luận kia nói về nhân dị thực đã-đang và sẽ Dữ quả. Đây gọi là sự sai biệt giữa luận này và luận kia.

Hỏi: Vì sao trong này chỉ nói về nhân dị thực đang Dữ quả?

Đáp: Bởi vì đang Dữ quả thì tướng của nó hiện bày. Lại nữa, bởi vì quả ấy hiện rõ trước mắt mà thi thiết các hữu tình ở năm nẻo. Lại nữa, bởi vì lúc bấy giờ nhân này có tác dụng cuối cùng cho nên dùng quan hệ đang Dữ quả, để biểu hiện rõ ràng về nhân sẽ Dữ quả và đã Dữ quả. Bởi vì thích ứng đối với nghĩa, cho nên trong này chỉ nói đến nhân đang Dữ quả.

Lại nữa, trong cõi Dục có nhân dị thực của bốn uẩn đạt được nên quả, quả đó là thiện-bất thiện, tâm-tâm sở pháp và dị thực sinh... của nó; có nhân dị thực của hai uẩn đạt được nên quả, đó là thân nghiệp-ngữ nghiệp thiện-bất thiện và dị thực sinh... của nó; có nhân dị thực của nên uẩn đạt được nên quả, đó là Đắc và dị thực sinh... của nó. Trong cõi sắc có nhân dị thực của năm uẩn đạt được nên quả, đó là tùy chuyển sắc-tâm-tâm sở pháp và dị thực sinh của nó; có nhân dị thực của bốn uẩn đạt được nên quả, đó là không có tùy chuyển sắc thiện-tâm-tâm sở pháp và dị thực sinh... của nó, có nhân dị thực của hai uẩn đạt được nên quả, đó là thân-ngữ biểu thiện và dị thực sinh... của nó; có nhân dị thực của nên uẩn đạt được nên quả, đó là Đắc của định Vô tướng và dị thực sinh... của nó. Trong cõi vô sắc có nhân dị thực của bốn uẩn đạt được nên quả, đó là tâm-tâm sở pháp thiện và những dị thực sinh của nó; có nhân dị thực của nên uẩn đạt được nên quả, đó là Đắc của định Diệt tận và những dị thực sinh của nó. Lại nữa, có nghiệp chỉ tiếp nhận dị thực của nên xứ, đó là Đắc thuộc nghiệp của mạng căn chúng đồng phần, nghiệp đó chỉ tiếp nhận dị thực của pháp xứ; có nghiệp chỉ tiếp nhận dị thực của hai xứ, đó là Đắc thuộc nghiệp của Ý xứ, nghiệp ấy chỉ tiếp nhận dị thực của Ý xứ và pháp xứ; Đắc thuộc nghiệp của Xúc xứ cũng tiếp nhận dị thực của hai Xứ, đó là Xúc xứ và Pháp xứ; Đắc thuộc nghiệp của Thân xứ tiếp nhận dị thực của ba Xứ, đó là Thân xứ - Xúc xứ và Pháp xứ; Đắc thuộc

nghiệp của Sắc - Hương - Vị xứ cũng như vậy, đều tiếp nhận dị thực của Tự xứ - Xúc xứ và pháp xứ; Đặc thuộc nghiệp của Nhân xứ tiếp nhận dị thực của bốn Xứ, đó là nhân xứ - Thân xứ - Xúc xứ và Pháp xứ; Đặc thuộc nghiệp của Nhĩ - Tỷ - Thiệt xứ cũng như vậy, nghĩa là đều tiếp nhận dị thực của Tự xứ - Thân xứ - Xúc xứ và Pháp xứ.

Có Sư khác nói: Tất cả đại chủng đều sinh ra sắc - thanh, các sắc của cõi Dục không tách rời hương - vị. Vị ấy đưa ra cách nói như vậy: Đặc thuộc nghiệp của Nhân xứ tiếp nhận dị thực của bảy xứ, đó là dị thực của Nhân xứ - Thân xứ và dị thực của Sắc - Hương - Vị - Xúc - Pháp xứ; Đặc thuộc nghiệp của Nhĩ - Tỷ - Thiệt xứ cũng như vậy, nghĩa là đều tiếp nhận dị thực của Tự xứ - Thân xứ và dị thực của Sắc - Hương - Vị - Xúc - Pháp xứ; Đặc thuộc nghiệp của Thân xứ tiếp nhận dị thực của sáu Xứ, nghĩa là dị thực của Thân xứ và dị thực của Sắc - Hương - Vị - Xúc - Pháp xứ; Đặc thuộc nghiệp của Hương - Vị - Xúc xứ cũng như vậy, nghĩa là đều tiếp nhận dị thực của Sắc - Hương - Vị - Xúc - Pháp xứ.

Như vậy đã nói đều là Đặc nhất định, Đặc không nhất định thì số đó không xác định được. Nhưng mà có nghiệp có thể tiếp nhận dị thực của tám Xứ, có nghiệp có thể tiếp nhận dị thực của chín Xứ, có nghiệp có thể tiếp nhận dị thực của mười Xứ, có nghiệp có thể tiếp nhận dị thực của mười nên Xứ, tất cả đều trừ ra Thanh xứ.

Hỏi: Vì sao có nghiệp có thể tiếp nhận dị thực của nhiều Xứ, có nghiệp có thể tiếp nhận dị thực của nên ít Xứ?

Đáp: Nếu nghiệp có các loại công năng đạt được các loại quả, thì tiếp nhận dị thực của nhiều Xứ; nếu nghiệp không có các loại công năng không đạt được các loại quả, thì tiếp nhận dị thực của nên ít Xứ. Như hạt giống bên ngoài có các loại công năng thì có được các loại quả, như cây lúa - cây mía - cây nho - ngô sen...; không có các loại công năng thì không có được các loại quả, như hạt cây Tố - chước - ca, Đa - la... Nghĩa là trong đầm có loại cỏ tên là Tố - chước - ca, nên hạt mọc lên nên cây mà lại cao mấy thước, phía trên có nên ít lá, hình dáng cây ấy như cái tán; có loài cây Đa - la cao hơn nên trăm khuỷu tay, phía trên cũng thưa ít lá, hình dáng cây ấy như cái tán, thân cây thẳng tuy cao mà trái hạt rất ít. Nghiệp cũng như vậy, nhưng mà nghiệp của nên đời có được quả của ba đời, chứ không có nghiệp của ba đời mà có được quả của nên đời; nghiệp của nên sát-na có được quả của nhiều sát-na, chứ không có nghiệp của nhiều sát-na mà có được quả của nên sát-na; bởi vì quả của các nghiệp thiện - bất thiện là vô ký, như nhân không giảm

mà quả được sinh ra.

Hỏi: Đối với tạo nghiệp thì trước tiên là tạo nghiệp dẫn dắt chúng đồng phần, hay là trước tiên tạo nghiệp đầy đủ chúng đồng phần?

Đáp: Có người đưa ra cách nói như vậy: Trước tiên tạo nghiệp dẫn dắt, sau đó tạo nghiệp đầy đủ, nếu trước tiên không dẫn dắt thì về sau không có gì đầy đủ được. Giống như thợ vẽ, trước tiên đưa ra vị trí mô phỏng, sau đó tô điểm thêm nhiều màu sắc; ở đây cũng như vậy. Có Sư khác nói: Trước tiên tạo nghiệp đầy đủ, sau đó tạo nghiệp dẫn dắt, như Bồ - tát trước tiên trải qua ba vô số kiếp đạo nghiệp đầy đủ rồi, sau đó ở trong trăm đại kiếp mới tạo nghiệp dẫn dắt. Nói như vậy thì đây là sự việc không nhất định, hoặc có Bồ - tát trước tiên tạo nghiệp dẫn dắt, sau đó tạo nghiệp đầy đủ; hoặc có Bồ - tát trước tiên tạo nghiệp đầy đủ, sau đó tạo nghiệp dẫn dắt, tùy theo ý thích của người tạo nghiệp mà phát khởi.

Lại nữa, có ba loại tiếp nhận nghiệp dị thực:

1. Tiếp nhận nghiệp thuận theo pháp hiện tại.
2. Tiếp nhận nghiệp thuận theo đời sau.
3. Tiếp nhận nghiệp thuận theo đời tiếp sau.

Tiếp nhận nghiệp thuận theo pháp hiện tại, nếu nghiệp của đời này tạo tác tăng trưởng, thì ngay đời này tiếp nhận quả dị thực, chứ không phải là ở đời khác. Tiếp nhận nghiệp thuận theo đời sau, nếu nghiệp của đời này tạo tác tăng trưởng, thì vào đời sau sẽ tiếp nhận quả dị thực, chứ không phải là ở đời khác. Tiếp nhận nghiệp thuận theo đời tiếp sau, nếu nghiệp của đời này tạo tác tăng trưởng, thì vào đời thứ ba hoặc là đời thứ tư về sau, như thứ tự mà tiếp nhận quả dị thực. Nhưng nói đến thanh âm của Dị thực thì nghĩa có nhiều loại. Có nơi nói Đẳng lưu gọi là dị thực, như nói Thọ là dị thực của chi ái. Có nơi nói Trưởng dưỡng gọi là dị thực, như nói đồ ăn thức uống và các loại thuốc thang chữa bệnh có được, là dị thực của niềm vui. Có nơi nói sự việc trong giấc mơ gọi là dị thực, như nói mộng thấy những điều như vậy - như vậy, là dị thực của chủng loại. Có nơi nói giàu có tiết kiệm gọi là dị thực, như nói ngôi so nằm ở lộ trình này, sẽ có dị thực của sự giàu có tiết kiệm như vậy. Có nơi nói Phạm vương gọi là dị thực, như nói Đại Tiên ta còn chưa đi xem ánh sáng này có dị thực như thế nào? Có nơi nói dị thực gọi là dị thực, như trong này nói quả dị thực của Sắc... gọi là dị thực. Thực có hai loại:

1. Đồng loại.
2. Dị hoặc.

Đồng loại thực, tức là quả Đẳng lưu, nghĩa là thiện sinh ra thiện, bất thiện sinh ra bất thiện, vô ký sinh ra vô ký. Dị loại thực, tức là quả dị thực, nghĩa là thiện - bất thiện sinh ra quả vô ký, quả vô ký này sinh ra từ nhân khác loại của thiện và bất thiện cho nên gọi là dị thực.

Hỏi: Nếu khác loại mà thực gọi là quả dị thực, thì tại sao tên gọi của nẻo ác không phải là thực?

Đáp: Nơi ấy cũng là dị thực, nhưng bởi vì thấp kém cho nên nói không phải là thuần thực; như có những vật thuộc thôn xóm - thành ấp thấp kém thì gọi là không phải thôn xóm - thành ấp... Lại nữa, bởi vì quá thuần thực cho nên gọi là không phải thực, như thợ gốm vung về nung đốt các loại đồ sành sứ, tốn nhiều rơm cỏ - củi khô mà đồ vật đều cháy rụi, không dùng để trao đổi gì được, cũng gọi là không phải thực. Nẻo ác cũng như vậy, bởi vì quả khổ đau quá nhiều cho nên gọi là không phải thực. Lại nữa, ở những nẻo ấy không có dị thực của thiện cho nên gọi là không phải thực.

Hỏi: Nẻo súc sinh và nẻo quỷ cũng tiếp nhận quả thiện, tại sao nẻo ác đều gọi là không phải thực?

Đáp: Bởi vì nơi ấy ít quả thiện cho nên cũng gọi là không có, như sông ít nước cũng gọi là không có nước. Lại nữa, nẻo ác kia tuy có thiện, nhưng không có thể tu pháp thiện tốt đẹp khác, cho nên gọi là không phải thực; vì như nhà nông thu hoạch mùa màng rất ít cũng gọi là không phải thực, mà thật ra nẻo ác cũng có quả dị thực.

Hỏi: Tại sao pháp hữu lậu thiện và bất thiện có quả dị thực, nhưng pháp vô lậu ký thì không có quả dị thực?

Đáp: Bởi vì các duyên của tự tánh có ba loại thiếu - đủ không giống nhau, như hạt giống bên ngoài. Ví như hạt giống rắn chắc đặt vào giữa thửa ruộng tốt, dùng phân bón phủ lên và nước tưới thấm, đầy đủ sức mạnh của nhân duyên thì sẽ nảy mầm. Như vậy, tự tánh của pháp hữu lậu thiện và bất thiện rất rắn chắc, đặt vào giữa thửa ruộng hữu lậu, tưới thấm bằng nước Ái, che phủ bằng những kiết khác, đầy đủ sức mạnh của nhân duyên thì mầm hữu lậu mọc lên. Ví như hạt giống rắn chắc đưa vào trong kho lẫm, thiếu duyên của nước - phân thì không thể nào nảy mầm được. Như vậy, Thể của pháp hữu vi vô lậu thiện tuy là rắn chắc, nhưng thiếu nước Ái và những kiên khác tưới thấm thì mầm hữu lậu không mọc lên được. Ví như hạt giống hư hoại tuy đặt vào thửa ruộng tốt, dùng phân bón phủ lên và nước tưới thấm, nhưng thiếu sức mạnh của nhân thì không thể nào nảy mầm được. Như vậy, các pháp hữu vi vô ký, tuy dùng nước Ái và những kiến khác che phủ tưới thấm,

mà thể yếu kém thì mầm hữu lậu không mọc lên được.

Hỏi: Lại vì duyên cơ nào mà các pháp hữu vô lậu không có quả dị thực?

Đáp: Bởi vì không phải là ruộng đất-không phải là đồ dùng, cho đến nói rộng ra. Lại nữa, nếu pháp có năng lực khiến cho sinh-lão-bệnh-tử của các cõi-các nẻo luôn luôn nối tiếp nhau, thì có quả dị thực; pháp vô lậu có năng lực khiến cho sinh-lão-bệnh-tử của các cõi-các nẻo đoạn dứt tất cả, cho nên không có quả dị thực. Lại nữa, nếu pháp có năng lực khiến cho các cõi-các nẻo dần dần tăng trưởng thì có quả dị thực; pháp vô lậu có năng lực khiến cho các cõi-các nẻo dần dần tổn giảm, cho nên không có quả dị thực. Lại nữa, nếu pháp là khổ thì sinh-lão-bệnh-tử của các cõi thế gian hưởng về hành tập mà có quả dị thực; pháp vô lậu là khổ thì sinh-lão-bệnh-tử của các cõi thế gian hưởng về hành diệt, cho nên không có quả dị thực. Lại nữa, nếu pháp là sự việc của thân kiến, là sự việc của điên đảo, là sự việc của tham ái, là sự việc của tùy miên, có cấu nhiễm-có độc hại-có uế trước, thuận theo Khổ-Tập để rơi vào ba cõi thì có quả dị thực; các pháp vô lậu không giống như thế, cho nên không có quả dị thực. Lại nữa, nếu pháp vô lậu có dị thực, thì vì nhân tốt đẹp mà được quả thấp kém; nhân là pháp hữu vi vô lậu thiện, quả là pháp vô ký hữu lậu. Lại nữa, nếu pháp vô lậu có dị thực, thì vì Thánh đạo làm cho có sự nối tiếp nhau, Thánh đạo nối tiếp quả báo thì trái ngược với lý. Lại nữa, nếu pháp vô lậu có dị thực, thì nơi nào sẽ tiếp nhận? Nếu ở cõi Dục thì không hợp lý, bởi vì pháp vô lậu không hệ thuộc cõi Dục, như nghiệp của cõi sắc và vô sắc. Nếu ở cõi sắc cũng không hợp lý, bởi vì pháp vô lậu không hệ thuộc cõi sắc, như nghiệp của cõi Dục và vô sắc. Nếu ở cõi vô sắc thì cũng không hợp lý, bởi vì pháp vô lậu không hệ thuộc cõi Vô sắc, như nghiệp của cõi Dục và cõi Sắc. Nếu ở ngoài ba cõi thì cũng không hợp lý, bởi vì ngoài ba cõi không có nơi nào khác nữa. Lại nữa, Thánh đạo vô lậu đối trị với dị thực và nhân dị thực, nếu còn có thể cảm đến quả dị thực, thì còn cần phải đối trị; mà đối trị dị thực này vốn là vô lậu, lại còn cảm đến dị thực; vì đối trị dị thực ấy lại phải tu Thánh đạo, ngay Thánh đạo ấy lại cảm đến dị thực. Như vậy lần lượt chuyển tiếp thì trở thành vô cùng tận, vậy thì sẽ không có giải thoát xuất ly, đừng phát sinh sai lầm này! Vì vậy, pháp vô lậu không có quả dị thực. Lại nữa, nếu pháp vô lậu cảm đến dị thực, thì sẽ hoàn toàn không đạt được Niết-bàn, Thánh giả không cần phải chịu khó siêng năng tu tập, thì dẫn đến pháp luân chuyển trong sinh tử. Vì vậy, pháp vô lậu không có quả dị thực.

Hỏi: Lại vì duyên cớ nào mà các pháp vô ký không có quả dị thực?

Đáp: Bởi vì không phải là ruộng đất-không phải là đồ dùng, cho đến nói rộng ra. Lại nữa, nếu pháp vô ký có quả dị thực, thì quả dị thực này là chính là vô ký, hay là thiện-bất thiện? Nếu như là vô ký, thì tại sao gọi là dị thực chứ không phải là dị loại thực? Nếu là thiện-bất thiện thì cũng không phải là dị thực, bởi vì quả dị thực là vô ký. Lại nữa, nếu pháp vô ký có dị thực, thì quả dị thực này là vô ký cho nên phải có dị thực, ngay nơi dị thực ấy lại cần phải tự nó cảm đến quả dị thực khác. Như vậy, lần lượt chuyển tiếp thì trở thành vô cùng tận, vậy thì sẽ không có giải thoát xuất ly, đừng phát sinh sai lầm này! Vì vậy pháp vô ký không có quả dị thực. Bởi vì các loại nhân duyên như vậy, cho nên chỉ riêng các pháp hữu lậu thiện-bất thiện là nhân dị thực.

